

Số: 35...../BBH-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- A. Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG
- B. Thời gian bắt đầu phiên họp:** 8 giờ 30 phút, thứ 3 ngày 16 tháng 4 năm 2019.
- C. Địa điểm:** Hội trường Tầng 2, Khách sạn Hải Đăng - Số 19 Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- D. Thành phần tham dự:** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 16h ngày 28/3/2019).
- E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|---------------------|-----------------|-----------------|
| - Ông Mai Hồng Hải | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Phạm Thế Hưng | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Lê Văn Thắng | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. Ban Thư ký:

- | | | |
|--------------------------|-----------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Minh Thu | Phó phòng Kế toán tài chính | Trưởng ban |
| - Ông Phạm Đức Hoàng | Phó phòng Kinh tế kỹ thuật | Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------|----------------------------|------------|
| - Ông Phạm Đức Hoàng | Phó phòng Kinh tế kỹ thuật | Trưởng ban |
| - Ông Vũ Xuân Anh | Phó phòng Kinh tế kỹ thuật | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Xuân Hiếu | Phòng Tổ chức lao động | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | | |
|--------------------------|-----------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Minh Thu | Phó phòng Kế toán tài chính | Trưởng ban |
| - Ông Lương Quang Tân | Phó phòng Tổ chức | Thành viên |
| - Ông Lục Đình Quang | Phó phòng Kinh tế kỹ thuật | Thành viên |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Nguyễn Thị Minh Thu báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, tại thời điểm khai mạc (8h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là : 45 Cổ đông, đại diện cho 1.769.184 cổ phần, chiếm 87,74% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (2.016.385 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 16 Cổ đông, đại diện cho 1.147.830 cổ phần, chiếm 56,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là 29 Cổ đông, đại diện cho 621.354 cổ phần, chiếm 30,81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động 2019.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động 2019.
- Tờ trình số 22 /TTr –HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2018.
- Tờ trình số 23/TTr –HĐQT thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Tờ trình số 24/TTr –HĐQT thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch thù lao 2019.
- Tờ trình số 25 /TTr –BKS thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

5. Thảo luận tại Đại hội: Các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

- Các cổ đông đồng ý với các báo cáo và tờ trình tại đại hội.
- Ý kiến của cổ đông Ngô Văn Đức: chia cổ tức năm 2018 là 8%.

Nội dung ý kiến của cổ đông đã được Chủ tịch đoàn phân tích và giải đáp tại Đại hội.

6. Đại hội đã được nghe Ông Phạm Đức Hoàng báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại đại hội:

6.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 với 1.769.184 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	% Thực hiện so		Ghi chú
					Kế hoạch	Cùng kỳ	
1	Kinh doanh Xi măng	Tấn	65.500	65.703	100,31	104,05	
2	Vận tải bộ	Tấn	447.468	630.009	140,79	132,45	
3	Bốc xúc	Tấn	336.000	569.424	169,47	160,59	
4	Xe khách	Chuyến	5.304	5.338	100,64	99,37	



5	Vận tải thủy	Tấn	282.960	295.605	104,27	108,34
6	Vận tải biển	Tấn	134.590	123.734	91,93	65,86
	Tổng sản lượng Tương đương	Tấn Tấn.km	1.266.518 102.960.145	1.684.475 104.858.246	133,00 101,84	124,39 76,66

Chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% thực hiện so với	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	108,109	122,702	113,50	105,05
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,400	2,773	115,54	118,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,920	2,198	114,43	117,42
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	3,350	4,180	124,77	105,29
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6	7	116,67	116,67
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,600	10,950	103,30	106,78
7	EBITDA	Tỷ đồng	5,477	5,704	104,14	103,26

b. Kế hoạch kinh doanh 2019

Chỉ tiêu sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	70.000	
2	Vận tải bộ	Tấn	550.000	
		T.km	2.400.780	
3	Bốc xúc	Tấn	480.000	
4	Xe khách	Chuyến	5.340	
		HKLC	11.031.204	
5	Vận tải thủy	Tấn	300.000	
		T.km	2.456.342	
6	Vận tải biển	Tấn	72.000	
		T.km	24.667.200	
	Cộng	Tấn	1.472.000	
		T.km	29.524.322	

Chỉ tiêu tài chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	120,319	
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	2,850	
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2,280	
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	3,950	
5	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7	
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	11,00	
7	EBITDA	tỷ đồng	5,734	

6.2 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với 1.769.184 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của

các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với 1.769.184 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-HĐQT với 1.769.184 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Đồng	47.702.582.595
2	Nợ phải trả	Đồng	5.569.261.926
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	42.133.320.669
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	122.701.808.604
6	Tổng chi phí	Đồng	119.928.586.114
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.773.222.490
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.197.553.445
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.090

6.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung Tờ trình số 23/TTr-HĐQT với 1.733.384 cổ phần tán thành, tương đương 97,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	20.163.850.000
II	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	Đồng	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	Đồng	2.773.222.490
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2018	Đồng	575.669.045
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Đồng	2.197.553.445
	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2018:	Đồng	2.197.553.445
4	Trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 7% x VDL bằng tiền)	Đồng	1.411.469.500
5	Trích Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	219.755.345
6	Trích quỹ thưởng 10% phần vượt LNST (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018)	Đồng	27.775.345
7	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	538.573.255
III	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

6.6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch thù lao 2019 theo nội dung Tờ trình số 24/TTr-HĐQT với 1.769.184 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.6.1 Mức thù lao năm 2018: Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2018 là: 402.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ mức thù lao năm 2018 cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty.

